

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN

TP Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2023



TS. Nguyễn Thị Hải Hằng

TỜ TRÌNH

**Về phương án thi kết thúc học phần
Tiếng Anh 4 để đánh giá chuẩn đầu ra tương đương B1 dành cho
các sinh viên không chuyên trình độ Đại học**

Kính gửi: Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam
 Phó Giám đốc phụ trách Đào tạo
 Trường phòng Đào tạo
 Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng

Căn cứ nghị quyết số 43/NQ-HVHK ngày 17/11/2021 của Hội đồng Học viện hàng không Việt Nam về việc tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học nội bộ;

Căn cứ và quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ tài liệu hướng dẫn áp dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong việc xây dựng đề thi và chấm thi phê duyệt kèm Quyết định số 730/QĐ-BGDĐT ngày 11/03/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm thông tư 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ theo Quy định về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 829/QĐ-HVHK

GIAO
HA

ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ vào chương trình học tiếng Anh Tổng quát của sinh viên không chuyên trình độ Đại học tại HVHKVN và Kế hoạch tổ chức học, đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần của học phần Tiếng Anh tổng quát để đạt chuẩn đầu ra B1 dành cho các sinh viên không chuyên trình độ Đại học của Bộ môn TATQ;

Căn cứ vào biên bản họp khoa Ngoại ngữ ngày 18/08/2023 và biên bản họp HĐKH Khoa Ngoại ngữ ngày 25/08/2023;

Khoa Ngoại ngữ kính đề xuất phương án tổ chức thi kết thúc học phần Tiếng Anh 4 để đánh giá chuẩn đầu ra B1 dành cho các sinh viên không chuyên trình độ Đại học như sau:

1. Đối tượng:

- Tất cả sinh viên không chuyên ngữ đã học hoàn tất hoặc được công nhận hoàn thành học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3; có tham gia học phần Tiếng Anh 4 và được tham dự kỳ thi kết thúc học phần Tiếng Anh 4 (không bị cấm thi do nghỉ quá 20% tổng số tiết học hoặc các lý do khác)

2. Thời gian tổ chức:

- Sau khi kết thúc học kỳ có học phần tiếng Anh 4 tổ chức chính thức bắt đầu từ Học kỳ 2 năm học 2023-2024 theo lịch thi của phòng Đào tạo.

3. Cấu trúc đề thi:

- Sinh viên sẽ thi 4 bài thi tương đương 4 kỹ năng riêng biệt: Nghe, Nói, Đọc, Viết
- Hình thức kiểm tra của mỗi bài thi tương đương 1 bài thi VSTEP ở trình độ B1.

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiêu chí năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
Đọc	Kiểm tra các tiêu chí	60 phút.	4 bài	Thí sinh đọc 4 văn bản về

	năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh	bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.
Viết	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết luận (viết sản sinh).	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng lí do và ví dụ cụ thể để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.
Nói	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	12 phút	3 phần	Phần 1: <i>Tương tác xã hội</i> Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: <i>Thảo luận giải pháp</i> Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại. Phần 3: <i>Phát triển chủ đề</i> Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.

4. Quy định chấm điểm và tính điểm thi:

- Sinh viên sau khi hoàn tất học phần tiếng Anh 4 sẽ thi 4 bài thi tương đương 4 kỹ năng với tỷ lệ và cách tính điểm thi như sau:

KỸ NĂNG	SỐ CÂU	CÁCH TÍNH ĐIỂM	TỶ LỆ ĐIỂM
Nghe	35 câu hỏi	Tổng điểm: 35 điểm sau đó quy đổi theo thang điểm 10	25%
Đọc	40 câu hỏi	Tổng điểm: 40 điểm sau đó quy đổi theo thang điểm 10	25%
Viết	2 câu hỏi	Tổng điểm: 30 điểm sau đó quy đổi theo thang điểm 10	25%
Nói	3 nhiệm vụ	Tổng điểm: 10 điểm theo thang điểm 10	25%

- Kỹ năng Nói lấy vào cột điểm quá trình chiếm 25% tổng điểm
- Ba kỹ năng Nghe, Đọc, Viết mỗi kỹ năng chiếm 25% và lấy điểm vào ba cột điểm cuối kỳ.
- Việc chấm điểm các kỹ năng thực hiện theo đánh giá chi tiết tại Quyết định 730/QĐ-BGDĐT ngày 11/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Theo quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015 Ban hành Định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:
 - + Các kỹ năng thi Nghe, Đọc, Viết, Nói được đánh giá dựa trên thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến 0.5 điểm.
 - + Điểm trung bình của 4 kỹ năng, làm tròn đến 0.5 điểm được sử dụng để xác định bậc năng lực sử dụng tiếng Anh theo bảng quy đổi sau:

Điểm trung bình	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
Dưới 4,0	Không xét	Không xét khi sử dụng định dạng đề thi này.
4,0-5,5	3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 – 8,0	4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

8,5 – 10	5	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt các kiểu tổ chức văn bản, liên từ và các phương tiện liên kết.
----------	---	--

- Điểm trung bình của bốn bài thi Nghe, Nói, Đọc, Viết theo chuẩn VSTEP quy theo bậc năng lực được dùng để xem xét đủ điều kiện tiếng Anh trong Chuẩn đầu ra. Điểm trung bình này được thể hiện trong cột điểm tổng kết số 1 và được quy đổi thành điểm tổng kết học phần Tiếng Anh 4 trong cột điểm tổng kết số 2 với quy ước chuyển đổi theo bảng sau:

Điểm trung bình của 4 kỹ năng (theo VSTEP)	Điểm KTHP Tiếng Anh 4	Ghi chú
1.0	1.0	Không đạt điểm KTHP Tiếng Anh 4 và điểm xét VSTEP tương đương B1 (từ 0 đến 3.7 điểm, điểm thể hiện tương tự trong cột điểm tổng kết số 2)
1.5	1.5	
2.0	2.0	
2.5	2.5	
3.0	3.0	
3.5	3.5	Điểm trung bình 4 kỹ năng theo VSTEP: 3.8, 3.9, 4.0, 4.1, 4.2 làm tròn là 4.0
4.0	4.0	
4.5	6.0	
5.0	8.0	
Từ 5.5 trở lên	10	

- SV vắng từ 1 bài thi trở lên trong bốn kỹ năng hoặc có ít nhất một bài được 0 điểm thì không được công nhận đạt học phần Tiếng Anh 4 và đạt chuẩn đầu ra.

5. Ngân hàng đề thi, câu hỏi thi KTHP Tiếng Anh 4:

- Căn cứ tài liệu “Hướng dẫn áp dụng Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong việc xây dựng đề thi và chấm thi” phê duyệt kèm Quyết định 730/QĐ-BGDĐT ngày 11/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định biên soạn đề thi, câu

V
G
I
E
N
H
O
N
J
A
M

hỏi thi kết thúc học phần của phòng Khảo thí và nội dung chương trình học Tiếng Anh Tổng Quát của sinh viên, khoa Ngoại ngữ sẽ phân công các giảng viên phụ trách biên soạn bộ đề thi KTHP Tiếng Anh gồm kỹ năng Nghe (trắc nghiệm), Đọc (trắc nghiệm), và Viết (tự luận).

Do đặc thù học phần tiếng Anh 4 đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ nên khoa Ngoại ngữ đề xuất xây dựng ngân hàng đề thi vấn đáp để đảm bảo tính khách quan, và thống nhất.

- Hội đồng khoa học khoa Ngoại ngữ sẽ chịu trách nhiệm nghiệm thu bộ đề thi và bàn giao cho phòng Khảo thí.

- Bộ ngân hàng đề thi, câu hỏi thi được phòng Khảo thí lưu giữ và bảo mật theo quy định của HVHKVN.

6. Tổ chức kiểm tra thi kết thúc học phần Tiếng Anh 4:

- Việc tổ chức thi kết thúc học phần của môn học được thực hiện theo quy định hiện hành.

- Phòng Đào tạo xếp lịch thi cho kỹ năng nói giữa kỳ ưu tiên vào tuần dự trữ và ba kỹ năng thi KTHP Tiếng Anh 4 sau đó ít nhất một tuần để các giảng viên có thể nhập điểm giữa kỳ vào phần mềm và quy định hình thức bảng điểm và quy ước các cột điểm giữa kỳ, cuối kỳ, điểm tổng kết và điều kiện để đạt học phần trên phần mềm PMT-EMS.

- Phòng Khảo thí chọn lựa đề thi kỹ năng Nói, đề thi kỹ năng Đọc, đề thi kỹ năng Viết ngẫu nhiên theo quy định thi KTHP và 01 đề thi kỹ năng Nghe chung cho một đợt thi và sắp xếp giảng viên coi thi; tổ chức thi kỹ năng Nghe (trắc nghiệm), kỹ năng Đọc (trắc nghiệm), thi kỹ năng Nói (vấn đáp) và kỹ năng Viết (tự luận).

- Khoa Ngoại ngữ phân công giảng viên coi thi, chấm thi kỹ năng Nói, chấm thi kỹ năng Viết, giám sát chấm trắc nghiệm kỹ năng Nghe và nhập điểm thi Nói, Viết lên hệ thống PMT-EMS theo quy định hiện hành của Phòng Khảo thí.

7. Công nhận đủ điều kiện về Tiếng Anh trong chuẩn đầu ra:

- Các sinh viên đạt mức điểm đậu trong học phần tiếng Anh 4 (từ 4 điểm trở lên) theo quy chế đào tạo trình độ đại học số 475/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 02 tháng 08 năm 2021 được công nhận đủ năng lực sử dụng tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, và được dùng để xét điều kiện ngoại ngữ để tốt nghiệp theo ngành học theo Quyết định số: 729/QĐ-BGDĐT Ban

hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ngày 11/03/2015 của bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 829/QĐ-HVHK ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

- Sinh viên ngành Quản lý hoạt động bay và các ngành khác nếu chỉ đạt mức điểm đầu trong học phần Tiếng Anh 4 nhưng chưa đủ mức điểm để xét đủ điều kiện tiếng Anh trong chuẩn đầu ra theo ngành học thì cần nộp chứng chỉ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc
- Phòng Khảo thí, Phòng Đào tạo (phối hợp)
- Lưu VT, K.NN

PTK. NGOẠI NGỮ



TS. Nguyễn Thị Như Diệp

PTBM. TATQ



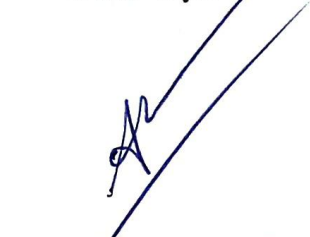
ThS. Nguyễn Ngọc Minh Thư

**Ý KIẾN
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS. Nguyễn Thanh Dũng

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**



TS. Cổ Tấn Anh Vũ

**TRƯỞNG PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO
CHẤT LƯỢNG**



ThS. Vũ Hoàng Minh